TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/DS-ST
Ngày 14-9-2022
"*V/v: tranh chấp HĐ vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Tha Mlô; 2. Ông Hoàng Duy Thanh

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Đức Đuống – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 483/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST- DS ngày 08 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Bùi Mạnh Đ

Địa chỉ: 122 Trần Quý Cáp, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân P

Địa chỉ: Hẻm 122A/6 Trần Quý Cáp, phường E, thành phố B tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- *Đồng bị đơn*: 1/ Ông Võ Hồng S (Vắng mặt); 2/ Ông Võ Xuân T (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị H (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân P trình bày:

Vào năm 2017 khi còn cùng công tác tại Ngân hàng Bảo Việt thì ông S có trao đổi với ông Đ là đang cần tiền cho em gái đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài nhưng bố mẹ ông S chưa lo đủ tiền và chưa bán được tài sản ở quê, ông S hỏi vay ông Đ số tiền 250.000.000 đồng. Do đó, ngày 15/3/2017 ông Đ cho ông S vay số tiền 250.000.000 đồng, hẹn đến ngày 15/4/2017 trả đủ, không thế chấp

tài sản gì và không thỏa thuận tiền lãi, hai bên có lập giấy vay tiền và ông S đã ký tên vào mục bên vay. Khi vay tiền chỉ có ông Đ và ông S, còn ông T và bà H là bố mẹ ông S không có mặt, tuy nhiên ông S có gọi điện thoại báo cho ông T, bà H biết. Khi đến hẹn thì ông S nói do công việc lo chưa xong nên chưa có tiền trả cho ông Đ và xin hẹn thêm vài tháng nữa và được ông Đ đồng ý.

Đến ngày 25/5/2017 ông S tiếp tục vay thêm của ông Đ số tiền 250.000.000 đồng vì lý do lo thủ tục cho em gái chưa xong và còn thiếu chi phí, tiền ký quỹ; hẹn đến ngày 31/12/2017 trả đủ, không thỏa thuận tiền lãi, không thế chấp tài sản gì. Đối với khoản vay này ông T cùng là người vay, tuy nhiên, khi ký tên vào giấy vay tiền thì ông S ghi nhầm là người bảo lãnh và ông Võ Xuân T ký tên vào mục người bảo lãnh. Tổng cộng, ông Võ Hồng S đứng ra vay của ông Bùi Mạnh Đ số tiền 500.000.000 đồng; ông Võ Hồng S và ông Võ Xuân T, bà Nguyễn Thị H đều có trách nhiệm đối với số nợ này vì mục đích vay tiền về để lo cho em gái ông S đi xuất khẩu lao động. Tuy nhiên, mục đích vay tiền thì các bên chỉ nói miệng với nhau chứ không ghi vào giấy vay tiền, ông Đ cũng không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh ông S, ông T và bà H cùng vay số tiền 500.000.000 đồng về để lo công việc cho cho em gái của ông S.

Từ ngày vay cho đến nay, ông S, ông T và bà H chưa trả cho ông Đ khoản tiền nào. Vì vậy, ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Hồng S, ông Võ Xuân T và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm liên đới trả nợ cho ông Bùi Mạnh Đ số tiền gốc 500.000.000 và tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày khởi kiện cho đến khi trả xong nợ.

Theo bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn ông Võ Xuân T trình bày:

Ngày 25/5/2017 ông có đứng ra ký giấy nợ cho con trai là Võ Hồng S khoản vay 250.000.000 đồng, đây là khoản vay ngày 15/3/2017, đến ngày 25/5/2017 viết giấy vay khác và ông ký bảo lãnh cho con ông để trả số nợ này. Thực tế, ông S chỉ vay của ông Đ số tiền 250.000.000 đồng, mục đích vay tiền làm gì ông không biết, ông S nói đã trả cho ông Đ 40.000.000 đồng nhưng không viết giấy tờ gì. Sau đó ông Đ có xuống nhà ông thì gia đình ông có gán 02 miếng đất nhưng ông Đ không lấy, hiện nay ông không có tiền trả cho ông Đ. Ông S đã đi đâu thì ông không biết, ông chỉ bảo lãnh trả nợ thay cho ông S chứ ông không vay tiền của ông Đ. Hiện nay ông Đ khởi kiện ông liên đới với ông S trả số tiền 500.000.000 đồng và tiền lãi thì ông chỉ đồng ý trả thay cho ông S số tiền là 210.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà có biết việc con trai bà là Võ Hồng S vay của ông Bùi Mạnh Đ số tiền 250.000.000 đồng còn mục đích vay tiền về làm gì thì bà không biết, bà cũng không liên quan đến khoản vay của ông S. Sau khi biết sự việc ông S vay tiền ông Đ thì ngày 25/5/2017 ông Võ Xuân T cùng ông S có lên gặp ông Đ nói chuyện và ông T có ký giấy vay tiền của ông Đ để bảo lãnh cho ông S trả số tiền 250.000.000 đồng. Sau đó, ông S nói với ông bà đã trả cho ông Đ được 40.000.000 đồng nhưng không viết giấy tờ gì. Khi ông Đ đến nhà đòi nợ thì vợ chồng bà có gán cho ông Đ 02 mảnh đất để trừ nợ nhưng ông Đ không đồng ý. Hiện nay ông S đã đi khỏi nhà, gia đình không liên lạc được. Ông Đ khởi kiện

yêu cầu bà cùng trả nợ số tiền 500.000.000 đồng và tiền lãi thì bà không đồng ý vì bà không liên quan đến khoản vay của ông S.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Võ Hồng S nhưng ông S vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời và tiến hành hòa giải được.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: đã tuân thủ cơ bản đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên Thẩm phán còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn ông Võ Hồng S không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463; 446; 468; 470; 335; 342 Bộ luật dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Mạnh Đ. Buộc ông Võ Hồng S trả cho ông Bùi Mạnh Đ số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng vay ngày 15/3/2017 và tiền lãi theo quy định của pháp luật; buộc ông Võ Xuân T trả cho ông Bùi Mạnh Đ số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng vay ngày 25/5/2017 và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Ông Võ Hồng S phải chịu chi phí tố tụng và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn có nơi trú tại thôn Đ xã C, huyện C trả nợ số tiền đã vay; đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CưM'gar theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Võ Hồng S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt ông Võ Hồng S là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về số nợ và nghĩa vụ trả nợ: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa xác định được:

Ngày 15/3/2017 ông Bùi Mạnh Đ cho ông Võ Hồng S vay số tiền 250.000.000 đồng, hẹn đến ngày 15/4/2017 trả đủ, không thế chấp tài sản gì và không thỏa thuận tiền lãi, hai bên có lập giấy vay tiền. Ngày 25/5/2017 ông Đ tiếp tục cho ông S vay số tiền 250.000.000 đồng, hẹn ngày 31/12/2017 trả đủ, không thỏa thuận tiền lãi, không thế chấp tài sản gì.

Theo kết luận giám định số 74/KL-KTHS ngày 25/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Võ Hồng S dưới mục "Người vay" trên tài liệu cần giám định (Giấy vay tiền ngày

15/3/2017 và giấy vay tiền ngày 25/5/2017) so với chữ ký, chữ viết mang tên Võ Hồng S trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký và viết ra.

Tại phiên tòa, ông Võ Xuân T và bà Nguyễn Thị H xác định ông Võ Hồng S chỉ vay ông Bùi Mạnh Đ số tiền 250.000.000 đồng, giấy vay tiền ngày 25/5/2017 là ghi lại nội dung của giấy vay tiền ngày 15/3/2017 để ông T ký bảo lãnh cho ông S, sau đó ông S đã trả cho ông Đ số tiền 40.000.000 đồng, còn nợ lại 210.000.000 đồng. Tuy nhiên, ý kiến của ông T và bà H không được nguyên đơn thừa nhận, ông T và bà H cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh ông S chỉ còn nợ ông Đ số tiền 210.000.000 đồng.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định ông Võ Hồng S có vay của ông Bùi Mạnh Đ tổng số tiền 500.000.000 đồng, việc vay tiền giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, ông Võ Hồng S đã không thực hiện việc thanh toán nợ cho ông Đ theo cam kết khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Mạnh Đ về việc buộc ông Võ Hồng S trả nợ cho ông Bùi Mạnh Đ số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng là phù hợp.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Võ Xuân T và bà Nguyễn Thị H cùng có trách nhiệm trả nợ với ông Võ Hồng S vì cho rằng mục đích vay tiền của ông S về để lo cho em gái ông S (con gái ông T, bà H) đi xuất khẩu lao động nước ngoài. Tuy nhiên, ông Đ không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh mục đích vay tiền của ông S, trong giấy vay tiền không ghi rõ ông S vay tiền của ông Đ để làm gì và cũng không có chữ ký của ông T, bà H tại mục bên vay, ông T và bà H cũng không thừa nhận ông S vay tiền về lo công việc cho em gái. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Đ về việc buộc ông T và bà H có trách nhiệm liên đới với ông S trả nợ cho ông Đ.

[3.2] Về tiền lãi: Trong giấy vay tiền không thể hiện rõ lãi suất, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi kể từ ngày khởi kiện cho đến khi thanh toán xong nợ. Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể: Tiền lãi được tính như sau:

- Khoản vay 250.000.000 đồng vay ngày 15/3/2017: Ngày khởi kiện 28/12/2021 đến ngày 14/9/2022 là 08 tháng 17 ngày: Tiền lãi = 250.000.000 đồng x 08 tháng 17 ngày x 10%/năm = 17.776.000 đồng.

- Khoản vay 250.000.000 đồng vay ngày 25/5/2017: Ngày khởi kiện 28/12/2021 đến ngày 14/9/2022 là 08 tháng 17 ngày: Tiền lãi = 250.000.000 đồng x 08 tháng 17 ngày x 10%/năm = 17.776.000 đồng.

[3.3] Về nghĩa vụ của người bảo lãnh là ông Võ Xuân T:

Tại giấy vay tiền ngày 25/5/2017 có chữ ký của ông Võ Xuân T tại mục người bảo lãnh, ông T cũng thừa nhận có ký tên vào giấy vay tiền ngày 25/5/2017 để bảo lãnh cho khoản vay 250.000.000 đồng của ông Võ Hồng S. Do đó, trong trường hợp ông Võ Hồng S không trả hoặc trả không đầy đủ cho ông Bùi Mạnh Đ số tiền gốc 250.000.000 đồng vay ngày 25/5/2017 và tiền lãi 17.776.000 đồng thì ông Võ Xuân T có trách nhiệm trả cho ông Bùi Mạnh Đ số

tiền mà ông Võ Hồng S còn nợ là phù hợp với quy định tại Điều 342 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí, chi phí tố tụng khác:

- Về chi phí giám định: Do yêu cầu giám định của nguyên đơn là có căn cứ nên bị đơn ông Võ Hồng S phải chịu chi phí giám định là 6.070.000 đồng, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng chi phí giám định 6.070.000 đồng sau khi thu được từ ông Võ Hồng S.

- Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn ông Võ Hồng S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 đồng + (535.552.000 đồng – 400.000.000 đồng) x 4% = 25.422.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 161; khoản 1 Điều 162; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357; Điều 342; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Mạnh Đ.

- Buộc ông Võ Hồng S có trách nhiệm trả cho ông Bùi Mạnh Đ số tiền 250.000.000 đồng nợ gốc, tiền lãi 17.776.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 15/3/2017 và số tiền 250.000.000 đồng nợ gốc, tiền lãi 17.776.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 25/5/2017.

Trong trường hợp ông Võ Hồng S không trả nợ hoặc trả không đầy đủ cho ông Bùi Mạnh Đ số tiền gốc 250.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 25/5/2017 và tiền lãi 17.776.000 đồng thì ông Võ Xuân T có trách nhiệm trả cho ông Bùi Mạnh Đ số tiền mà ông Võ Hồng S còn nợ.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Mạnh Đ về việc buộc ông Võ Xuân T và bà Nguyễn Thị H liên đới với ông Võ Hồng S trả nợ cho ông Bùi Mạnh Đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Về chi phí giám định: Ông Võ Hồng S phải chịu 6.070.000 đồng tiền chi phí giám định. Ông Bùi Mạnh Đ được nhận lại số tiền 6.070.000 đồng tạm ứng chi phí giám định sau khi thu được từ ông Võ Hồng S.

* Về án phí:

- Ông Võ Hồng S phải nộp 25.422.000 đồng tiền án phí dân sư sơ thẩm.

- Ông Bùi Mạnh Đ không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền 10.200.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0007869 ngày 28/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐắkLắk
- VKSND huyện CưM'gar
- THADS huyện CưM'gar
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thiên Lý